

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GDBVMT:**

- Giáo dục tình cảm yêu quý quê hương.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Hai tờ giấy to trình bày bài tập 1. Bảng lớp kẻ sẵn bài tập 3 (2 lần).

- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>						
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <p>- Kết nối kiến thức.</p> <p>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</p>	<p>- Học sinh hát: “<i>Quê hương tươi đẹp</i>”.</p> <p>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>						
<p><b>2. HĐ thực hành (28 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <p>- Mở rộng và hệ thống vốn từ về quê hương. Hiểu và xếp đúng vào 2 nhóm một số từ ngữ về quê hương (BT1).</p> <p>- Biết dùng từ cùng nghĩa thích hợp thay thế từ Quê hương trong đoạn văn (BT2).</p> <p>- Nhận biết được các mẫu câu theo mẫu Ai làm gì? và tìm được bộ phận câu TLCH Ai? hoặc Làm gì? (BT3).</p> <p>- Đặt được 2 – 3 câu theo mẫu Ai làm gì? Với 2 – 3 từ ngữ cho trước (BT4).</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u> Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”:</b></p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đua viết từ ngữ vào hai nhóm.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>Đáp án:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nhóm</th> <th>Từ ngữ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1. Chỉ sự vật ở quê hương</td> <td>Cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường.</td> </tr> <tr> <td>2. Chỉ tình cảm đối với quê hương</td> <td>Gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào.</td> </tr> </tbody> </table>	Nhóm	Từ ngữ	1. Chỉ sự vật ở quê hương	Cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường.	2. Chỉ tình cảm đối với quê hương	Gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào.
Nhóm	Từ ngữ						
1. Chỉ sự vật ở quê hương	Cây đa, dòng sông, con đò, mái đình, ngọn núi, phố phường.						
2. Chỉ tình cảm đối với quê hương	Gắn bó, nhớ thương, yêu quý, thương yêu, bùi ngùi, tự hào.						
<p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, chốt đáp án, tuyên dương học sinh.</p> <p><b><u>Bài 2:</u> (Cặp đôi - Lớp)</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung bài.</p> <p>- Gọi học sinh nêu kết quả.</p>	<p>- Thảo luận nhóm 2.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày kết quả.</p>						

<p>- Mời 3 học sinh đọc lại đoạn văn với sự thay thế của 3 từ được chọn.</p> <p>- Cùng với học sinh nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: (Nhóm - Lớp)</b></p> <p>- Yêu cầu học sinh làm việc nhóm 4 để tìm kết quả.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b>Bài 4: (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)</b></p>	<p>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung. Đáp án: <i>quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau cắt rốn.</i></p> <p>- 3 học sinh lần lượt đọc lại đoạn văn đã thay thế từ được chọn.</p> <p>- 2 học sinh đọc nội dung bài tập 3.</p> <p>- Học sinh trao đổi nhóm 4</p> <p>- Đại diện nhóm nêu kết quả làm bài.</p> <table border="0" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="padding-right: 10px;"><b>Ai</b></td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;"><b>làm gì?</b></td> </tr> <tr> <td>Cha</td> <td style="border-left: 1px solid black;">làm cho tôi chiếc chổi cọ.</td> </tr> <tr> <td>Mẹ</td> <td style="border-left: 1px solid black;">đựng hạt giống đầy chiếc lá cọ.</td> </tr> <tr> <td>Chị tôi</td> <td style="border-left: 1px solid black;">đan nón lá cọ.</td> </tr> </table> <p>- Cả lớp nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân, trao đổi nhóm đôi rồi chia sẻ trước lớp:</p> <p>+ <i>Bác nông dân đang cày ruộng./</i></p> <p>+ <i>Em trai tôi đang chơi bóng đá ngoài sân.</i></p> <p>+ <i>Những chú gà con đang mổ thóc ngoài sân.</i></p> <p>+ <i>Đàn cá đang bơi lội tung tăng.</i></p>	<b>Ai</b>	<b>làm gì?</b>	Cha	làm cho tôi chiếc chổi cọ.	Mẹ	đựng hạt giống đầy chiếc lá cọ.	Chị tôi	đan nón lá cọ.
<b>Ai</b>	<b>làm gì?</b>								
Cha	làm cho tôi chiếc chổi cọ.								
Mẹ	đựng hạt giống đầy chiếc lá cọ.								
Chị tôi	đan nón lá cọ.								
<p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Tìm thêm các từ thuộc chủ điểm Quê hương.</p> <p>- Viết một đoạn văn giới thiệu về quê hương, có sử dụng mẫu câu “<i>Ai làm gì?</i>”.</p>								

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TẬP VIẾT:**

**ÔN CHỮ HOA G (TIẾP THEO)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **G (Gh), R, A, Đ, L, T, V**.

- Viết đúng, đẹp tên riêng **Ghềnh Ráng** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

**Ai về đến huyện Đông Anh**

**Ghé xem phong cảnh Loa Thành Thục Vương.**

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

**3. Thái độ:** Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**\*GDBVMT:**

- Giáo dục tình cảm quê hương.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **G, R, Đ** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

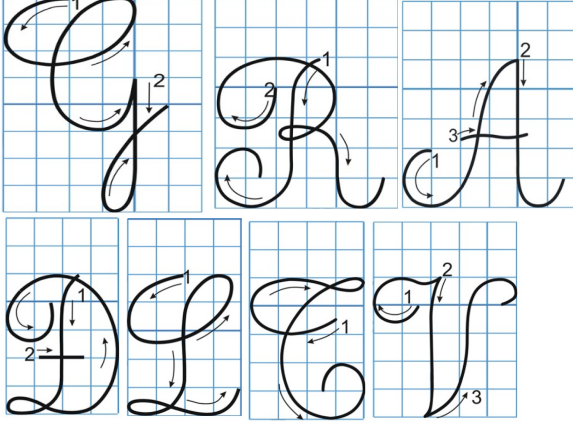
- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

### **2. Phương pháp, kỹ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b> - Nhận xét kết quả luyện chữ của học sinh trong tuần qua. Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát: <i>Ở trường cô dạy em thế.</i> - Học sinh viết: <i>Gò Công, Tiền Giang.</i> - Lắng nghe.
<b>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</b> <b>*Mục tiêu:</b> Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. <b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b>	
<b>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</b>	
+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?	- <b>G ( Gh), R, A, Đ, L, T, V.</b>  - 7 Học sinh nêu lại quy trình viết. - Học sinh quan sát.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo bảng 7 chữ.</li> <li>- Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.</li> </ul> <p><b>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.</li> </ul> <p><b>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu từ ứng dụng: <b>Ghềnh Ráng</b>.</li> <li>=&gt; <i>Ghềnh Ráng</i> (còn gọi là Mộng Cầm) là một thắng cảnh ở Bình Định, là một bãi tắm đẹp của nước ta.</li> <li>+ <i>Gồm mấy chữ, là những chữ nào?</i></li> <li>+ <i>Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i></li> <li>- Viết bảng con.</li> </ul> <p><b>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu câu ứng dụng.</li> <li>=&gt; <i>Giải thích: Câu ca dao bộc lộ niềm tự hào về di tích lịch sử Loa Thành được xây theo hình vòng xoắn như trôn ốc, từ thời An Dương Vương (Thực Phán).</i></li> <li>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</li> <li>- Cho học sinh luyện viết bảng con.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh viết bảng con: <b>G ( Gh), R, A, Đ, L, T, V.</b></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc từ ứng dụng.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 chữ: <b>Ghềnh Ráng</b>.</li> <li>- Chữ G, h, R, g cao 2 li rưỡi, chữ ê, n, a cao 1 li.</li> <li>- Học sinh viết bảng con: <b>Ghềnh Ráng</b>.</li> <li>- Học sinh đọc câu ứng dụng.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.</li> <li>- Học sinh viết bảng: <b>Ai, Ghé, Đông Anh, Loa Thành, Thực Vương</b>.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</b></p>	
<p><b>*Mục tiêu:</b> Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p>	
<p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</b></p>	
<p><b>Việc 1:</b> Hướng dẫn viết vào vở.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</li> <li>+ Viết 1 dòng chữ hoa <b>G (Gh)</b>.</li> <li>+ 1 dòng chữ <b>R, Đ</b>.</li> <li>+ 1 dòng tên riêng <b>Ghềnh Ráng</b>.</li> <li>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ</li> <li>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</li> <li>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</li> </ul> <p><b>Việc 2:</b> Viết bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</li> <li>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét một số bài viết của</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, lắng nghe.</li> <li>- Lắng nghe và thực hiện.</li> <li>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</li> </ul>

học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.	
<b>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</b>  <b>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</b>	- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn. - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về địa danh, cảnh đẹp của quê hương, đất nước ta và luyện viết cho đẹp.

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....  
 .....  
 .....

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

*Thứ năm ngày 15 tháng 11 năm 2018*

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**TIẾNG ANH:**

*(GV chuyên trách)*

.....

**TOÁN:**

**TIẾT 54: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán.
- Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể.

**2. Kỹ năng:** Biết vận dụng bảng nhân 8, tính chất giao hoán của phép nhân trong tính giá trị biểu thức và giải toán.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

---

**\*Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2 (cột a), 3, 4.

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Bảng phụ ghi sẵn sơ đồ tóm tắt bài tập 3.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

### **2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<b>1. HĐ khởi động (5 phút) :</b>  - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Trưởng ban học tập tổ chức chơi trò chơi “ <b>Bổ bom</b> ” với nội dung về bảng nhân 8. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
<b>2. HĐ thực hành (25 phút):</b> <b>* Mục tiêu:</b> - Thuộc bảng nhân 8 và vận dụng được trong tính giá trị biểu thức, trong giải toán. - Nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân với ví dụ cụ thể. <b>* Cách tiến hành:</b> <b>Bài 1: Trò chơi “Truyền điện”</b> - Giáo viên tổ chức cho học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả.  - Yêu cầu học sinh nêu nhận xét về kết quả của từng cột tính trong ý b. <b>*Giáo viên kết luận:</b> Khi ta đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích không thay đổi. <b>Bài 2 (cột a): (Cá nhân - Lớp)</b>  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh. - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.	- Học sinh làm bài cá nhân sau đó nối tiếp nêu kết quả: a) $8 \times 1 = 8$ $8 \times 5 = 40$ $8 \times 0 = 0$ $8 \times 8 = 64$ $8 \times 2 = 16$ $8 \times 4 = 32$ $8 \times 6 = 48$ $8 \times 9 = 72$ $8 \times 3 = 24$ $8 \times 7 = 56$ $8 \times 10 = 80$ $0 \times 8 = 0$ b) $8 \times 2 = 16$ $8 \times 4 = 32$ $8 \times 6 = 48$ $8 \times 7 = 56$ $2 \times 8 = 16$ $4 \times 8 = 32$ $6 \times 8 = 48$ $7 \times 8 = 56$  - Học sinh nêu.  - Học sinh tự làm bài cá nhân.  - Chia sẻ kết quả trước lớp: $8 \times 3 + 8 = 24 + 8$ $= 32$ $8 \times 4 + 8 = 32 + 8$

<p><b><u>Bài 3:</u></b> (Cá nhân - Cặp - Lớp)</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><b><u>Bài 4:</u></b> (Cặp đôi - Lớp)</p> <p>- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ những cặp còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả..</p> <p><b><u>Bài 2b:</u></b> (BT chò - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p style="text-align: center;">= 40</p> <p>- Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp:</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> Số mét dây điện cắt đi là: <math>8 \times 4 = 32 (m)</math> Số mét dây điện còn lại là <math>50 - 32 = 18 (m)</math> Đáp số: 18m</p> <p>- Học sinh trao đổi cặp đôi để tìm ra kết quả. - Chia sẻ kết quả trước lớp: a) ... <math>8 \times 3 = 24</math> (ô vuông) b) ... <math>3 \times 8 = 24</math> (ô vuông) Nhận xét: <math>8 \times 3 = 3 \times 8</math></p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành:</p> $8 \times 8 + 8 = 64 + 8$ $= 72$ $8 \times 9 + 8 = 72 + 8$ $= 80$
<p><b>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Mỗi khối xếp thành 8 hàng. Hỏi ba khối xếp thành bao nhiêu hàng?</i></p> <p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Khối lớp Ba có 8 học sinh tham gia thi viết chữ đẹp. Tổng số học sinh tham gia thi viết chữ đẹp của các khối Một, Hai, Bốn và Năm gấp 6 lần khối Ba. Hỏi toàn trường có bao nhiêu học sinh tham gia thi viết chữ đẹp?</i></p>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

.....

**THỂ DỤC:**

**ĐỘNG TÁC TOÀN THÂN CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG**

## I. MỤC TIÊU:

### **1. Kiến thức:**

- Bước đầu biết thực hiện động tác bụng và toàn thân của bài thể dục phát triển chung

- Trò chơi “*Nhóm ba, nhóm bảy*”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

**3. Giáo dục:** Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

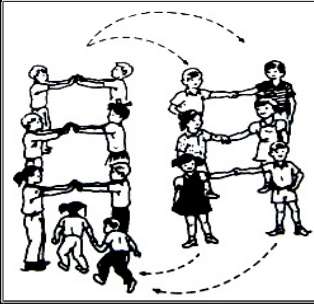
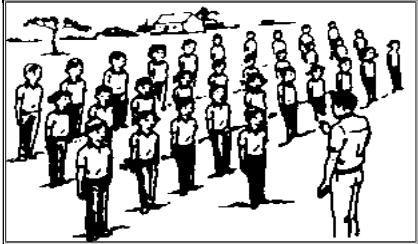
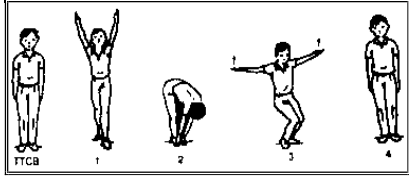
**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

## II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

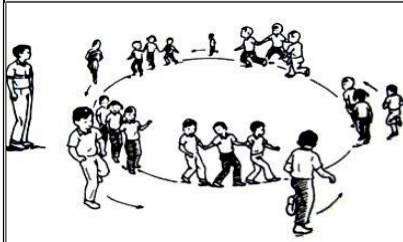

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

## III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

<b>Nội dung</b>	<b>Định lượng</b>	<b>Phương pháp tổ chức</b>
<b>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</b> - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát. - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, vai, hông. - Trò chơi “ <i>Chui qua hầm</i> ”.	1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 1-2’, 1 lần 2-3’, 2 lần	
<b>2. PHẦN CƠ BẢN</b> - <b>Ôn 5 động tác thể dục đã học</b> + Lần 1: Giáo viên điều khiển cả lớp tập + Lần 2: Cán sự lớp điều khiển; giáo viên quan sát, nhận xét và sửa sai cho học sinh. + Lần 3: Chia tổ để ôn luyện cả 5 động tác trên, giáo viên theo dõi, nhận xét, sửa sai. - <b>Học động tác toàn thân.</b> + Lần 1: Giáo viên nêu tên động tác, giải thích, cho học sinh xem tranh rồi làm mẫu và hô nhịp cho học sinh làm theo. + Lần 2: Giáo viên hô nhịp cho học sinh tập. + Lần 3 trở lên: Cán sự lớp điều khiển; giáo viên quan sát và sửa sai cho học sinh. - Trò chơi “ <i>Nhóm ba nhóm bảy</i> ”.	7-8’, 4-5 lần 2 x 8 nhịp  6-7’ - 4-5 lần  6-7’ - 5-6 lần	 



<p>+ Giáo viên tập trung học sinh theo đội hình chơi, nêu tên trò chơi, giải thích cách chơi, luật chơi và tổ chức cho học sinh chơi, cần đảm bảo an toàn, vui vẻ và đoàn kết.</p>		
<p><b>3. PHẦN KẾT THÚC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập một số động tác hồi tĩnh.</li> <li>- Giáo viên và học sinh hệ thống bài.</li> <li>- Nhận xét kết quả giờ học.</li> <li>- Về nhà ôn 6 động tác đã học, chơi trò chơi ưa thích.</li> <li>- Giải tán.</li> </ul>	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	

### ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

*Thứ sáu ngày 16 tháng 11 năm 2018*

### CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):

### VẼ QUÊ HƯƠNG

#### I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Học sinh nhớ - viết chính xác một đoạn trong bài “*Vẽ quê hương*”.
2. **Kỹ năng:** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu s/x.
3. **Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.
4. **Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

#### II. CHUẨN BỊ:

##### 1. Đồ dùng:

- Giáo viên: 3 băng giấy viết khổ thơ của bài tập 2a.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

##### 2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. HĐ khởi động (3 phút)</b></p> <p>- Gọi 2 học sinh lên bảng thi tìm</p>	<p>- Hát: “<i>Quê hương tươi đẹp</i>”.</p> <p>- Nêu nội dung bài hát.</p> <p>- Học sinh thi tìm từ.</p>

<p>nhanh, viết đúng các từ có tiếng chũa vần <i>ươn/wong</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết nối kiến thức.</li> <li>- Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Mở sách giáo khoa.</li> </ul>
<p><b>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài.</li> <li>- Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ.</li> </ul> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</b></p>	
<p><b>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên đọc đoạn thơ một lượt.</li> <li>+ <i>Vì sao bạn nhớ lại thấy bức tranh quê hương rất đẹp?</i></li> <li>+ <i>Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?</i></li> </ul> <p><b>b. Hướng dẫn cách trình bày:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Bài thơ viết theo thể thơ gì?</i></li> <li>+ <i>Trình bày bài thơ như thế nào cho đẹp?</i></li> <li>+ <i>Những chữ đầu dòng thơ viết như thế nào?</i></li> </ul> <p><b>c. Hướng dẫn viết từ khó:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</li> </ul> <p>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 học sinh đọc lại.</li> <li>- <i>Vì bạn nhớ rất yêu quê hương.</i></li> <li>- <i>Chữ cái đầu câu, đầu dòng thơ: Vẽ, Bút,...</i></li> <li>.</li> <li>- <i>..4 chữ.</i></li> <li>- <i>Bắt đầu viết vào ô thứ ba.</i></li> <li>- <i>Viết hoa.</i></li> <li>- Học sinh nêu các từ: <i>làng xóm, lúa xanh, lượn quanh,...</i></li> <li>- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</li> </ul>
<p><b>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Nhớ - viết chính xác đoạn bài (<i>từ đầu đến em tô đỏ thắm</i>), trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể thơ 4 chữ.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</li> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh viết bài.</li> </ul> <p><b>Lưu ý:</b> <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- Học sinh viết bài.</li> </ul>
<p><b>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức của bài thơ viết theo thể lục bát chính tả.</p> <p><b>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</b></p>	

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.</li> <li>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</li> <li>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</b>  <b>*Mục tiêu:</b> Làm đúng bài tập chính tả phân biệt s/x.  <b>*Cách tiến hành:</b> Làm việc cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p><b>Bài 2a:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho học sinh làm bài theo cặp.</li> <li>- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, chốt kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài nhóm đôi.</li> <li>- Chia sẻ kết quả trước lớp: =&gt;Đáp án: <i>Nhà sàn-đơn sơ-suối chảy-sáng lưng đôi.</i></li> </ul>
<p><b>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</b></p> <p><b>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.</li> <li>- Học thuộc các câu thơ trong bài 2a.</li> <li>- Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng s hoặc x.</li> <li>- Suy tâm các bài thơ hoặc bài hát nói về quê hương đất nước và tự luyện viết cho đẹp.</li> </ul>

**ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:**

.....

.....

.....

**TOÁN:**

**TIẾT 55: NHÂN SỐ CÓ BA CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Đặt tính rồi tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.
- Vận dụng trong giải bài toán có phép nhân.

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số.

**3. Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**\*Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 2 (cột a), 3, 4.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng:**

- Giáo viên: Sách giáo khoa.